

Số: 2505/TCT-DNNN
V/v: Thuế nhà thầu

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2006

Kính gửi: Ngân hàng Nam Á
(97 Bis Hàm Nghi, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh)

Trả lời công văn số 84/2006/NHNA6 ngày 22/3/2006 của Ngân hàng Nam Á v/v thuế nhà thầu đối với Phí thành viên thanh toán cho phía nước ngoài, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Điểm 1, mục III, phần A; mục I phần C Thông tư số 169/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam quy định: "Nhà thầu" là tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không thuộc các hình thức đầu tư theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Việc thực hiện kinh doanh của Nhà thầu có thể được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng được ký giữa họ với tổ chức hoặc cá nhân Việt Nam dưới đây gọi tắt là Bên Việt Nam ký hợp đồng. Nhà thầu nước ngoài thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. Doanh thu tính thuế để xác định GTGT và thuế TNDN đối với nhà thầu không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam là doanh thu Nhà thầu nhận được kể cả khoản thuế và chi phí do Bên Việt Nam trả thay cho Nhà thầu.

Theo quy định trên thì trường hợp Ngân hàng Nam Á ký Hợp đồng với nước ngoài cung cấp phần mềm thanh toán qua mạng SWIFT và lắp đặt máy móc thiết bị thì doanh thu tính thuế để xác định GTGT và thuế TNDN đối với nhà thầu là toàn bộ doanh thu mà phía nước ngoài nhận được liên quan tới dịch vụ này.

Khoản phí thành viên hoá mạng SWIFT là khoản phí thu được từ hoạt động kinh doanh mạng SWIFT của phía nước ngoài nên thuộc đối tượng nộp thuế GTGT và thuế TNDN theo quy định tại Thông tư số 169/1998/TT-BTC nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời để Ngân hàng Nam Á được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên
- CT TP. HCM
- Lưu: VT, DNNN (2b) *mm*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Cúc
Nguyễn Thị Cúc